

TOÀ ÁN ND HUYỆN VN
TỈNH THÁI NGUYÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 11/2021/HS-ST

Ngày 29/3/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VN, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hương;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Văn Khoa và Ông Ma Văn Đủ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thu Uyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện VN, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện VKSND huyện VN, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Năm - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2021, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện VN, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 09/2021/TLST-HS ngày 11 tháng 3 năm 2021; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

- Họ và tên: Nông Văn V; Tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nam; Sinh năm 1991; Nơi đăng ký HKTT và nơi ở: Xóm TS, xã CD, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông Nông Văn L, sinh năm 1966 và bà Ma Thị N, sinh năm: 1967; Anh chị em ruột: Gia đình có 02 người, bị cáo là con thứ 02; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không

- Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/01/2021 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên, có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo V: Bà Lê Thúy H, Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thái Nguyên, có mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Ma Văn Đ, sinh năm 1977, có mặt.

Địa chỉ: Xóm LS, xã CD, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên.

- Người chứng kiến:

1. Anh Hoàng Quang Đ, sinh năm 1972, vắng mặt.

2. Anh Lương Văn B, sinh năm 1969, vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Xóm TS, xã CD, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 8 giờ 00 phút ngày 01/01/2021, Công an xã CD nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về việc Nông Văn V, sinh năm 1991, trú tại xóm TS, xã CD, huyện VN thường đi mua ma túy về sử dụng. Công an xã CD đã thành lập tổ công tác và tiến hành xác minh nguồn tin. Đến 10 giờ 15 phút cùng ngày tại TS, CD Tổ công tác phát hiện Nông Văn V đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen, biển kiểm soát 20D1-13364 đi theo hướng chợ CD vào ngã ba CD nên yêu cầu V dừng lại để kiểm tra. Khi phát hiện tổ công tác, V đã thả 01 gói giấy màu trắng từ tay trái xuống đường. Tổ công tác đã tiến hành kiểm tra gói giấy và phát hiện bên trong có chứa 01 gói nilon màu trắng, trong gói nilon có 02 gói giấy màu trắng bên trong 02 gói giấy này chứa chất màu trắng dạng bột, V khai là ma túy, loại Heroine V mua về để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với V, niêm phong 02 gói giấy chứa chất bột màu trắng bọc trong gói nilon màu trắng vào phong bì kín ký hiệu V1, kiểm tra túi áo khoác ngoài bên trái V đang mặc số tiền 290.000 đồng, đã niêm phong vào phong bì kín ký hiệu V2. Ngoài ra tạm giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius BKS: 20D1- 13364. Sau đó bàn giao hồ sơ và V đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện VN để giải quyết theo thẩm quyền.

Cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an huyện VN ra Lệnh khám xét khẩn cấp số 06 đối với địa điểm, chỗ ở của Nông Văn V tại xóm TS, xã CD. Qua khám xét không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài liệu gì vi phạm pháp luật.

Tiến hành mở niêm phong, cân xác định khối lượng số chất bột màu trắng có trong 02 gói giấy màu trắng bọc bên ngoài bằng 01 gói nilon màu trắng đựng trong 01 gói giấy màu trắng thu giữ của Nông Văn V ngày 01/01/2021 có khối lượng là 0,169 gam sau đó niêm phong vào phong bì ký hiệu M1 gửi giám định.

Tại Kết luận giám định số 176/KL-KTHS ngày 08/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: “Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu M1 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 0,169 gam.”.

Tại cơ quan điều tra V khai nhận: Do nghiện chất ma túy loại Heroine bằng hình thức hít nên vào sáng ngày 01/01/2021 V điều khiển xe mô tô biển kiểm soát

20D1-13364 (của cậu là ông Ma Văn Đ, sinh năm 1974, trú tại xóm TS, xã CD, huyện VN, Thái Nguyên) một mình đi từ nhà đến trạm Y tế xã LH để uống Methanol cộng đồng. Sau khi uống thuốc xong V điều khiển xe mô tô đi lên khu vực xóm TM, xã LH, huyện VN để tìm mua ma túy về sử dụng. Khi đến khu vực xóm TM, V điều khiển xe rẽ vào đoạn đường bê tông liên xóm cách đường quốc lộ 1B khoảng 50m thì gặp một người đàn ông không quen biết dáng cao, gầy, V có hỏi người đàn ông này có ma túy không thì bán cho 200.000 đồng, đồng thời cầm tiền đưa ra thì người đàn ông này cầm lấy tiền của V và đưa cho V 01 bọc giấy màu trắng. V mở bọc giấy ra xem thì thấy bên trong có 01 gói nilon chứa 02 gói giấy màu trắng nhỏ, bên trong 02 gói giấy nhỏ này chứa chất bột màu trắng, V biết đó là Heroine nên đã gói như cũ rồi điều khiển xe mô tô ra vườn na cạnh đó dừng lại, lấy một ít ma túy từ một trong 02 gói giấy nhỏ ra sử dụng bằng cách hít. Sau đó V gói lại số ma túy như ban đầu, cầm ở lòng bàn tay trái và điều khiển xe mô tô về nhà. Khi đi đến ngã ba xóm TS, xã CD thì bị Tổ công tác Công an xã CD dừng xe, kiểm tra, do lo sợ nên V đã thả gói ma túy đang cầm ở tay trái xuống đường nhưng sau đó đã thừa nhận gói ma túy đó là của V vừa mua về để sử dụng.

Lời khai nhận của Nông Văn V phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người chứng kiến và các tài liệu khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 11/CT-VKSVN ngày 10 tháng 3 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện VN, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Nông Văn V về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Kết thúc phần xét hỏi, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện VN đã trình bày bản luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nông Văn V phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt Nông Văn V từ 15 đến 18 tháng tù, được trừ đi thời hạn đã tạm giữ, tạm giam; Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo; Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy và vật chứng liên quan đến việc sử dụng ma túy của Nông Văn V gồm: 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu M1 bên trong có chứa 0,162 gam Heroine còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu M1 hoàn trả sau giám định; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu M2 bên trong có chứa 03 mảnh giấy trắng; 01 mảnh nilon và 01 vỏ phong bì niêm phong cũ ký hiệu V1 sau khi mở niêm phong; Tạm giữ 290.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam của V để đảm bảo công tác thi hành án. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ý kiến phát biểu của bà Lê Thúy H bào chữa cho bị cáo V: Nhất trí với bản Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo V về tội danh như đã nêu và nhất trí với các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như Viện kiểm sát đề nghị. Sau khi phân tích đánh giá chứng cứ và những hành vi phạm tội của bị cáo thấy bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng đặc biệt khó khăn và thuộc hộ nghèo, tại phiên tòa bị cáo có đơn xin miễn án phí hình sự sơ thẩm. Từ những viện dẫn nêu trên người bào chữa đề nghị HĐXX áp dụng điểm c, khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS cho bị cáo được hưởng mức án 15 tháng tù, miễn án phí và hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Bị cáo V không có ý kiến bổ sung thêm và không tranh luận với Viện kiểm sát.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không tranh luận gì với Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo sớm trở về hòa nhập cộng đồng và gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện VN, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện VN, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã mô tả, bị cáo xác định cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện VN truy tố là đúng người, đúng tội.

Xét thấy lời nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa là tự nguyện, khách quan, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong vật chứng, biên bản xác định trọng lượng, Bản kết luận giám định về chất ma túy. Như vậy, có đủ cơ sở để xác định: Hồi 10 giờ 30 phút ngày 01/01/2021 tại xóm TS, xã CD, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên, Nông Văn V đã có hành vi tàng trữ 01 gói giấy màu trắng bên trong có 01 gói nilon màu trắng, bên trong gói

nilon màu trắng có 02 gói giấy màu trắng chứa chất bột màu trắng là Heroine có khối lượng là 0,169 gam mục đích để sử dụng cho bản thân nhưng chưa sử dụng hết thì bị Tổ công tác Công an xã CD, huyện VN phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng vật chứng.

Hành vi của bị cáo Nông Văn V đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Nội dung điều luật quy định như sau:

“1. Người nào tàng trữ trái phép trái chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a)...

...

c) Heroine...có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

Do vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện VN truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo phải chịu hình phạt mà điều luật đã quy định.

[3]. Xét tính chất hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý độc dược của Nhà nước, làm mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Ma túy là một loại độc dược gây nghiện khi sử dụng nó sẽ làm con người bị lệ thuộc và mất đi nhân cách, nó còn là một trong những nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác. Hành vi nêu trên của bị cáo Vi phạm pháp luật ngăn cấm, bị xã hội lên án, do đó cần phải bị xử phạt mức án nghiêm khắc để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4]. Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5]. Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6]. Xét về nhân thân của bị cáo: Bị cáo vị xuất thân từ gia đình làm nông nghiệp, khi còn nhỏ được gia đình nuôi ăn học đến hết lớp 12/12 sau đó nghỉ học ở nhà làm ruộng. Ngày 01/01/2021 bị cáo có hành vi tàng trữ trái phép 0,169 gam Heroine để sử dụng cho bản thân thì bị thì bị phát hiện về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

[7]. Căn cứ vào tính chất, mức độ tội phạm do bị cáo thực hiện, sau khi xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân đối với bị cáo. Hội đồng xét xử thấy rằng cần buộc cách ly xã hội một thời gian đối với bị cáo mới đủ điều kiện để giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung. Đồng thời cần tiếp tục tạm giam đối với bị cáo để đảm bảo việc thi hành án.

[8]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân; do bị cáo là đối tượng nghiện ma túy và thuộc hộ nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9]. Về vật chứng của vụ án cần được xử lý như sau: 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu M1 bên trong có chứa 0,162 gam Heroine còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu M1 hoàn trả sau giám định; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu M2 bên trong có chứa 03 mảnh giấy trắng; 01 mảnh nilon và 01 vỏ phong bì niêm phong cũ ký hiệu V1 sau khi mở niêm phong. Đây là số vật chứng cầm tàng trữ và là công cụ, phương tiện phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Số tiền 290.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đang tạm giữ là tài sản của V do lao động mà có cần trả lại cho bị cáo.

[10]. Về nguồn gốc heroine thu giữ của Nông Văn Vĩ, Vĩ khai mua của một người đàn ông không quen biết tại khu vực xóm TM, xã LH nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện VN không có đủ căn cứ xác minh làm rõ.

[11]. Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen biển kiểm soát 20D1-13364 mà V điều khiển đi mua ma túy và bị tạm giữ ngày 01/01/2021, quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô trên là xe V mượn của ông Ma Văn Đ, sinh năm 1976, trú tại xóm LS, xã CD, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên, ngày 19/02/2021 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện VN đã ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại chiếc mô tô trên cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Ma Văn Đ quản lý và sử dụng

[12]. Về án phí: Bị cáo lẽ ra phải chịu án phí hình sự sơ thẩm trong vụ án hình sự, tuy nhiên do bị cáo thuộc hộ nghèo, là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế khó khăn, tại phiên tòa bị cáo có đơn xin miễn án phí. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/ 2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[13]. Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện VN tại phiên tòa hôm nay về áp dụng các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng và khung hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với hành vi mà bị cáo gây ra HĐXX chấp nhận.

[14]. Xét ý kiến của người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa về hình phạt

và các vấn đề có liên quan phù hợp với hành vi mà bị cáo gây ra HĐXX chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nông Văn V phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Nông Văn V **15 (mười lăm)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 01/01/2021.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự, Quyết định tạm giam bị cáo Nông Văn V **45 (bốn mươi lăm)** ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo việc thi hành án.

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu M1 bên trong có chứa 0,162 gam Heroine còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu M1 hoàn trả sau giám định; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu M2 bên trong có chứa 03 mảnh giấy trắng, 01 mảnh nilon và 01 vỏ phong bì niêm phong cũ ký hiệu V1 sau khi mở niêm phong.

- Trả lại cho bị cáo Nông Văn V: 290.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

(Vật chứng đã được chuyển đến Chi cục THADS huyện VN theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện VN với Chi cục THA dân sự huyện VN, tỉnh Thái Nguyên ngày 22/3/2021; số tiền theo giấy ủy nhiệm chi số 26 ngày 16/3/2021).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/ 2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện VN;
- Công an huyện VN;
- T.H.A DS huyện VN;
- Bị cáo; NLQ;
- Lưu: HS, VT, T.H.A HS.

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Thị Hương